TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Anh T, sinh năm: 1973; Thường trú: 165/36/8 phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Thị Nguyễn Thương H, sinh năm: 1970; Thường trú: 165/36/8 phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Anh T và bà Lê Thị Nguyễn Thương H tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 12, quận Bình Thạnh, phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số, quyển số 01/2013 ngày 15/10/2013. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cả hai đã cố gắn hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T và bà H yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận không có.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Anh T và bà Lê Thị Nguyễn Thương H cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Anh T và bà Lê Thị Nguyễn Thương H theo Giấy Chứng nhận kết hôn số quyển số 01/2013 ngày 15/10/2013 do Ủy ban nhân dân phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà H và ông T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận không có.

Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà Lê Thị Nguyễn Thương H và ông Phan Anh T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà H và ông T đã nộp theo Biên lai thu số 0012396 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
-UBND phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai